

Số: 3836 /TB-HĐTT

Nghệ An, ngày 24 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thi vòng 01 Kỳ thi tuyển viên chức năm 2024
của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

Kính gửi: Các ứng viên tham gia thi tuyển viên chức của Bệnh viện Hữu nghị
Đa khoa Nghệ An

Thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi tuyển vòng 01 kỳ thi tuyển viên chức năm 2024 của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An vào ngày 23/12/2024.

Căn cứ Quyết định kết quả thi tuyển, Hội đồng thi tuyển viên chức Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An thông báo tới các ứng viên kết quả thi vòng 01 kỳ thi tuyển viên chức năm 2024 của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (có danh sách kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTT; HĐTD; BCĐT;
- Sở Y tế, Sở Nội vụ (để B/c);
- Lưu: VT, HĐTT

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH


PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Phạm Hồng Phương

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI VÒNG I, THI TUYỂN VIÊN CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 3836/TB-HĐTT ngày 24/12/2024
của Hội đồng Thi tuyển viên chức năm 2024 Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An)

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	Bác sĩ hạng I, II, III	PHAN THỊ HUỆ ANH	30.03.2000	60/60	25/30	
2	Bác sĩ hạng I, II, III	PHAN QUỲNH ANH	13.08.2000	48/60	26/30	
3	Bác sĩ hạng I, II, III	HỒ THỊ DIỆP ANH	16.06.1999	58/60	28/30	
4	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐẬU TUẤN ANH	08.08.1994	57/60	21/30	
5	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	24.02.1997	55/60	15/30	
6	Bác sĩ hạng I, II, III	HÀ ĐỨC ANH	05.10.1998	60/60	28/30	
7	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ TUẤN ANH	14.01.1997	58/60	25/30	



Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
8	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ LAN ANH	05.01.2000	55/60	16/30	
9	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN HỒNG ANH	27.07.1999	59/60	25/30	
10	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ QUỲNH ANH	28.12.1992	55/60	24/30	
11	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ NGỌC ANH	19.10.2000	56/60	25/30	
12	Bác sĩ hạng I, II, III	NGHIÊM THỊ NGỌC ÁNH	02.09.2000	59/60	25/30	
13	Bác sĩ hạng I, II, III	VĂN TIẾN BẢO	24.10.2000	58/60	26/30	
14	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN CẢNH CẨM	10.03.1999	56/60	25/30	
15	Bác sĩ hạng I, II, III	BÙI THỊ LINH CHI	10.03.1999	58/60	26/30	
16	Bác sĩ hạng I, II, III	VŨ CHÍ CÔNG	17.06.2000	59/60	21/30	
17	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN VĂN ĐAN CÔNG	25.08.2000	54/60	28/30	
18	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN TRUNG CÔNG	18.06.1997	56/60	28/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
19	Bác sĩ hạng I, II, III	PHẠM QUANG ĐẠI	29.11.1996	56/60	25/30	
20	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	20.12.2000			Vắng
21	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN TUẤN ĐẠO	08.09.2000	56/60	22/30	
22	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐÀO TIẾN ĐẠT	15.06.1999	58/60	25/30	
23	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN ĐỨC ĐỊNH	29.01.1998			Vắng
24	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THANH ĐÔNG	08.06.1999			Vắng
25	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10.06.1999	59/60	28/30	
26	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN ANH ĐỨC	13.03.2000	58/60	28/30	
27	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN ĐẶNG ĐỨC	24.08.1995	53/60	10/30	
28	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ VĂN DŨNG	22.10.2000			Vắng
29	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	11.02.1999	56/60	25/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
30	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	27.01.1998	58/60	24/30	
31	Bác sĩ hạng I, II, III	BÙI THỊ QUỲNH GIANG	11.09.1999	59/60	25/30	
32	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THANH HÀ	26.08.1999	57/60	27/30	
33	Bác sĩ hạng I, II, III	HỒ THỊ HÀ	11.02.2000	60/60	25/30	
34	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HÀ	03.11.1998			Vắng
35	Bác sĩ hạng I, II, III	VÕ VĂN HẢI	10.03.1994	60/60	22/30	
36	Bác sĩ hạng I, II, III	NGÔ THÚY HẰNG	07.11.2000			Vắng
37	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ HẰNG	27.08.2000			Vắng
38	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐẬU THỊ HẰNG	20.09.2000	58/60	24/30	
39	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ HẰNG	06.07.1999	59/60	27/30	
40	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HẠNH	27.11.2000	58/60	27/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
41	Bác sĩ hạng I, II, III	PHẠM VĂN HẠNH	10.10.1998	58/60	16/30	
42	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐƯỜNG THỊ HIỀN	10.11.1999	57/60	23/30	
43	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HIỀN	03.08.2000	58/60	28/30	
44	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN QUANG HIỀN	18.12.1995			Vắng
45	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ HOÀI	05.01.1999	60/60	21/30	
46	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HOÀI	28.01.2000	57/60	29/30	
47	Bác sĩ hạng I, II, III	BÙI THÁI HOÀNG	18.03.1997	57/60	25/30	
48	Bác sĩ hạng I, II, III	LÔ THỊ HOÀNG	21.03.1995	54/60	23/30	
49	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ HỒNG	26.10.1999	57/60	26/30	
50	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN NGỌC HÙNG	08.08.1998	59/60	25/30	
51	Bác sĩ hạng I, II, III	HỒ SỸ HƯỚNG	02.03.1999	56/60	25/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
52	Bác sĩ hạng I, II, III	BÙI HUY HỮU	15.11.1999	55/60	22/30	
53	Bác sĩ hạng I, II, III	HOÀNG QUỐC HUY	22.08.2000			Vắng
54	Bác sĩ hạng I, II, III	CAO KHẮC HUY	06.05.1999	57/60	22/30	
55	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN QUANG HUY	19.01.2000			Vắng
56	Bác sĩ hạng I, II, III	HOÀNG THỊ HUYỀN	22.05.1997	59/60	26/30	
57	Bác sĩ hạng I, II, III	PHAN VĂN KHANG	01.06.1999	58/60	28/30	
58	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN ĐĂNG KIÊN	10.05.1994	59/60	26/30	
59	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ THANH LAM	10.01.1999	59/60	21/30	
60	Bác sĩ hạng I, II, III	HOÀNG THỊ LAM	23.12.1996	56/60	30/30	
61	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ LINH	24.02.2000	59/60	17/30	
62	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ LINH	16.06.1998	59/60	27/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
63	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	11.03.1996	56/60	27/30	
64	Bác sĩ hạng I, II, III	VÕ THỊ MỸ LINH	29.08.1997	53/60	26/30	
65	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG LINH	02.09.1999	60/60	27/30	
66	Bác sĩ hạng I, II, III	LƯU THỊ THÙY LINH	23.02.2000	52/60	21/30	
67	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ LINH	22.12.1998	60/60	24/30	
68	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ LINH	28.10.1999	55/60	20/30	
69	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ LOAN	18.08.1999	58/60	26/30	
70	Bác sĩ hạng I, II, III	HỒ THỊ LOAN	05.05.2000			Vắng
71	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐẶNG THỊ LỘC	01.05.1998	59/60	24/30	
72	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ LONG	19.04.2000			Vắng
73	Bác sĩ hạng I, II, III	TRƯƠNG CÔNG THỂ LỰC	03.09.1998			Vắng

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
74	Bác sĩ hạng I, II, III	PHAN THỊ LỰU	27.04.1997	54/60	28/30	
75	Bác sĩ hạng I, II, III	VŨ TUYẾT MAI	02.01.2000	58/60	25/30	
76	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	15.02.1998	58/60	27/30	
77	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN AN MẬM	22.08.1999	52/60	21/30	
78	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐINH THỊ MẶN	02.02.1999			Vắng
79	Bác sĩ hạng I, II, III	HÀ TRÍ MẠNH	10.09.1998	57/60	28/30	
80	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN QUANG MINH	19.10.1999	57/60	29/30	
81	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HƯƠNG MƠ	07.11.2000	59/60	26/30	
82	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	03.03.2000			Vắng
83	Bác sĩ hạng I, II, III	HỒ HÀ MY	08.08.1999	53/60	28/30	
84	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HOÀN MỸ	12.03.2000	59/60	29/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
85	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN NAI	25.02.1998	57/60	24/30	
86	Bác sĩ hạng I, II, III	HỒ THỊ THANH NGA	20.02.2000			Vắng
87	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ NGA	01.08.2000	57/60	13/30	
88	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	27.12.1995	57/60		Miễn thi ngoại ngữ
89	Bác sĩ hạng I, II, III	PHAN THỊ BẢO NGỌC	16.06.2000	57/60	26/30	
90	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYÊN	12.04.2000	59/60	25/30	
91	Bác sĩ hạng I, II, III	TRỊNH THỊ MINH NGUYỆT	13.05.1999			Vắng
92	Bác sĩ hạng I, II, III	HOÀNG THUÝ NHI	01.11.2000			Vắng
93	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	14.09.2000	60/60	27/30	
94	Bác sĩ hạng I, II, III	HOÀNG THỊ NHO	01.06.1998			Vắng
95	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHUNG	08.05.2000	59/60	26/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
96	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ NHUNG	20.09.1996			Vắng
97	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ KIM OANH	13.12.1999	58/60	27/30	
98	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN SỸ PHÚ	20.08.1998	56/60	21/30	
99	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	13.08.1993	59/60	24/30	
100	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ PHƯƠNG	20.11.1999			Vắng
101	Bác sĩ hạng I, II, III	LƯƠNG MINH QUÂN	12.02.2000	57/60	23/30	
102	Bác sĩ hạng I, II, III	LƯU THỊ QUỲNH	20.08.1999	57/60	20/30	
103	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ LỆ QUỲNH	09.08.2000	56/60	23/30	
104	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ VÂN QUỲNH	28.10.1999	60/60	29/30	
105	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN TRUNG SĨ	10.06.1997	57/60	24/30	
106	Bác sĩ hạng I, II, III	CAO VĂN SƠN	10.11.1996	57/60	18/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
107	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐẶNG THỊ SƯƠNG	28.03.1999			Vắng
108	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN HỮU TÀI	17.08.1998	56/60	19/30	
109	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐINH THỊ TÂM	20.04.1999	58/60	20/30	
110	Bác sĩ hạng I, II, III	MAI VĂN TĂNG	15.07.1999	56/60	14/30	
111	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐẶNG THỊ HỒNG THẨM	15.01.2000	57/60	22/30	
112	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN VĂN THÀNH	10.07.1993	58/60	18/30	
113	Bác sĩ hạng I, II, III	MAI THỊ THẢO	07.09.1999	55/60	20/30	
114	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN VĂN THIỆN	13.10.1999	58/60	29/30	
115	Bác sĩ hạng I, II, III	CAO THẾ THIỆU	14.02.1995	55/60	23/30	
116	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ BÁ THỊNH	27.02.2000	59/60	26/30	
117	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ THU	28.12.1995	53/60	29/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
118	Bác sĩ hạng I, II, III	ĐẶNG THỊ MINH THU	10.06.1998			Vắng
119	Bác sĩ hạng I, II, III	PHẠM ANH THU	08.11.2000			Vắng
120	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	16.01.1994	58/60	21/30	
121	Bác sĩ hạng I, II, III	LƯƠNG THỊ HOÀI THƯƠNG	12.04.1999	57/60	27/30	
122	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ BÍCH THƯƠNG	20.04.2000	59/60	28/30	
123	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN VĂN TOÀN	03.02.1996			Vắng
124	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN BÁ SƠN TRÀ	24.08.1998	59/60	24/30	
125	Bác sĩ hạng I, II, III	LÃNG THỊ THANH TRÀ	30.08.1999	57/60	21/30	
126	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÂM	19.11.1999	59/60	25/30	
127	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ HÀ TRANG	10.01.1998	58/60	26/30	
128	Bác sĩ hạng I, II, III	VIÊN THỊ MINH TRANG	21.01.1999	57/60	26/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
129	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN VĂN TRÍ	13.11.1997			Vắng
130	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ TRINH	05.09.2000	55/60	22/30	
131	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN VĂN TRUNG	09.08.1997	55/60	28/30	
132	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ TÚ	20.10.2000	57/60	26/30	
133	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ TÚ	22.09.2000	60/60	27/30	
134	Bác sĩ hạng I, II, III	TRƯƠNG THỊ THU UYÊN	25.03.1999	57/60	26/30	
135	Bác sĩ hạng I, II, III	PHAN THỊ TÚ UYÊN	01.09.2000	55/60	24/30	
136	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	06.06.2000			Vắng
137	Bác sĩ hạng I, II, III	TRẦN THỊ VÂN	12.08.1999			Vắng
138	Bác sĩ hạng I, II, III	PHẠM VĂN VIỆT	20.08.1999	54/60	18/30	
139	Bác sĩ hạng I, II, III	LÊ THỊ HỒNG VINH	04.05.1999	60/60	28/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
140	Bác sĩ hạng I, II, III	HOÀNG THỊ KHÁNH XUÂN	18.01.2000	56/60	25/30	
141	Bác sĩ hạng I, II, III	NGUYỄN THỊ YẾN	27.02.1993	60/60	20/30	
142	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ ÁI	08.12.1995	60/60	26/30	
143	Điều Dưỡng Hạng III	LỤC THỊ MAI ANH	26.09.2001	58/60	26/30	
144	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	27.07.2001	59/60	22/30	
145	Điều Dưỡng Hạng III	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	18.09.2001	60/60	23/30	
146	Điều Dưỡng Hạng III	BÙI THỊ BÍCH	12.05.2002	60/60	26/30	
147	Điều Dưỡng Hạng III	LÊ DUY CƯỜNG	29.12.2001	58/60	16/30	
148	Điều Dưỡng Hạng III	HỒ THỊ DIỄM	03.03.1994			Vắng
149	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ ĐỊNH	27.01.1997	52/60	14/30	
150	Điều Dưỡng Hạng III	PHẠM THỊ DUNG	04.08.2002			Vắng

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú	
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ		
151	Điều Dưỡng Hạng III	VŨ THỊ TRÀ	GIANG	12.07.2001	51/60	16/30	
152	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ HÀ	GIANG	29.07.1998	51/60	17/30	
153	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ	HÀ	08.11.1999	52/60	13/30	
154	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ	HẰNG	26.09.1992	56/60	16/30	
155	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THÚY	HẰNG	12.06.1992	52/60	23/30	
156	Điều Dưỡng Hạng III	HỒ THỊ	HẰNG	02.07.1998	55/60	16/30	
157	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ	HẰNG	07.12.1997	55/60	16/30	
158	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	06.03.2002	56/60	14/30	
159	Điều Dưỡng Hạng III	ĐẬU THỊ MỸ	HẠNH	12.02.2002	52/60	12/30	
160	Điều Dưỡng Hạng III	PHẠM THỊ	HẢO	21.12.2001	55/60	16/30	
161	Điều Dưỡng Hạng III	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	13.04.2001	59/60	16/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
162	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ HIỀN	20.10.1996	57/60	16/30	
163	Điều Dưỡng Hạng III	BÙI THỊ HIỀN	26.03.2000	51/60	12/30	
164	Điều Dưỡng Hạng III	ĐINH THỊ HIỀN	25.09.1998	50/60	8/30	
165	Điều Dưỡng Hạng III	NGÔ THỊ HIỀN	30.05.1993	52/60	10/30	
166	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN VĂN HIỀN	07.07.2000	44/60	8/30	
167	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ HOÀ	09.02.1995			Vắng
168	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ HẠNH HOÀ	31.05.1999			Vắng
169	Điều Dưỡng Hạng III	VŨ THỊ HOÀI	19.10.2000	57/60	10/30	
170	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	26.11.1996	59/60	20/30	
171	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ HOÀI	26.06.2000			Vắng
172	Điều Dưỡng Hạng III	NGÔ THỊ HOÀN	20.7.1993	47/60	14/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
173	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ HỒNG	13.10.1995	57/60	23/30	
174	Điều Dưỡng Hạng III	HỒ THỊ HỒNG	08.03.1994	55/60	18/30	
175	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ HỢP	18.04.1998	56/60	15/30	
176	Điều Dưỡng Hạng III	PHẠM THỊ HƯƠNG	18.10.1990	53/60	24/30	
177	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	07.08.2002	60/60	24/30	
178	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	20.11.1998	48/60	18/30	
179	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ HUYỀN	15.12.2000			Vắng
180	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	28.10.2000	58/60	22/30	
181	Điều Dưỡng Hạng III	CAO THỊ KHÁNH	29.01.2000	55/60	10/30	
182	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN VĂN KHÁNH	14.12.1990	56/60	16/30	
183	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ LAM	20.04.1999	55/60	18/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
184	Điều Dưỡng Hạng III	PHAN THỊ LÊ	09.04.1998	58/60	21/30	
185	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ LIỆU	10.07.1999	57/60	22/30	
186	Điều Dưỡng Hạng III	ĐẶNG THỊ MỸ LINH	15.05.1998	58/60	20/30	
187	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ LOAN	11.04.1995	59/60	21/30	
188	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	20.07.1992	58/60	21/30	
189	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ MAI	20.02.1999	58/60	27/30	
190	Điều Dưỡng Hạng III	CHU THỊ DIỄM MY	09.06.1994	55/60	26/30	
191	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ NGA	11.10.2001			Vắng
192	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ NGA	10.01.1995	52/60	25/30	
193	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ NGHĨA	26.06.1995	51/60	11/30	
194	Điều Dưỡng Hạng III	TỪ THỊ NGỌC	25.11.1995	57/60	16/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
195	Điều Dưỡng Hạng III	BÙI THỊ HỒNG NGỌC	16.03.2000	59/60	14/30	
196	Điều Dưỡng Hạng III	HOÀNG THỊ NGUYỆT	22.06.2002	46/60	15/30	
197	Điều Dưỡng Hạng III	VÕ THỊ NGUYỆT	24.03.2000	53/60	17/30	
198	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ NHẬT	12.02.1991	59/60	18/30	
199	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ LAN NHI	08.05.2000	55/60	16/30	
200	Điều Dưỡng Hạng III	THÁI THỊ NHUNG	09.06.1997			Vắng
201	Điều Dưỡng Hạng III	PHẠM THỊ OANH	12.03.1996	55/60	21/30	
202	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	15.04.1994	49/60	21/30	
203	Điều Dưỡng Hạng III	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	12.06.1995	58/60	19/30	
204	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ QUỲNH	07.03.2002	60/60	23/30	
205	Điều Dưỡng Hạng III	VÕ THỊ DIỄM QUỲNH	18.04.2002	59/60	11/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
206	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ SEN	14.04.1994			Vắng
207	Điều Dưỡng Hạng III	PHAN VĂN SỨ	05.06.2001	57/60	17/30	
208	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG	01.08.1995	55/60	15/30	
209	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	03.08.1997	57/60	25/30	
210	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	01.03.1998	56/60	16/30	
211	Điều Dưỡng Hạng III	PHAN THỊ THƯƠNG	26.02.1999	46/60	12/30	
212	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	19.02.2001	46/60	12/30	
213	Điều Dưỡng Hạng III	HOÀNG THỊ THUY	29.05.2002	47/60	14/30	
214	Điều Dưỡng Hạng III	LÂM THỊ THUY	02.11.1987	55/60	15/30	
215	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ TRÀ	16.07.1993	59/60	15/30	
216	Điều Dưỡng Hạng III	TRẦN THỊ THÚY TRANG	16.12.2002	55/60	14/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
217	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ THU TRANG	22.03.2001	55/60	15/30	
218	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ TRANG	02.06.1996	60/60	26/30	
219	Điều Dưỡng Hạng III	PHẠM THANH TRÚC	10.09.2002	58/60	11/30	
220	Điều Dưỡng Hạng III	TRƯƠNG THỊ CẨM TÚ	19.04.2002	53/60	11/30	
221	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN	11.12.2002	55/60	14/30	
222	Điều Dưỡng Hạng III	ĐOÀN DIỆU UYÊN	28.01.2001	54/60	11/30	
223	Điều Dưỡng Hạng III	NGUYỄN THẢO VI	25.07.2001	54/60	7/30	
224	Điều Dưỡng Hạng III	LÊ NGỌC THÀNH VINH	30.06.2002	51/60	19/30	
225	Điều Dưỡng Hạng III	CHÉ THỊ YẾN	19.01.1995	60/60	22/30	
226	Điều dưỡng Hạng IV	CAO THANH AN	19.12.1992			Vắng
227	Điều dưỡng Hạng IV	TRẦN THỊ NGÀ ANH	08.11.1992			Vắng

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
228	Điều dưỡng Hạng IV	TRẦN THỊ LAN ANH	08.10.1995	53/60	18/30	
229	Điều dưỡng Hạng IV	VŨ THỊ VÂN ANH	01.12.1994	45/60	15/30	
230	Điều dưỡng Hạng IV	HỒ THỊ VÂN ANH	21.05.1990	57/60	15/30	
231	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ NGỌC CHI	09.04.1996	58/60	21/30	
232	Điều dưỡng Hạng IV	THÁI THỊ DUNG	24.01.1993	57/60	19/30	
233	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	27.01.1997	39/60	14/30	
234	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN ANH DŨNG	24.11.2003	57/60	18/30	
235	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN NGỌC HÀ	15.10.1995	56/60	12/30	
236	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ HẢI	05.02.1992	55/60	9/30	
237	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ HÂN	17.07.1995	54/60	15/30	
238	Điều dưỡng Hạng IV	TRẦN THỊ HẰNG	10.10.1996	58/60	16/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
239	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THẢO HẰNG	04.10.1994	57/60	16/30	
240	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ HẠNH	03.03.1993	60/60	15/30	
241	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ HIỀN	10.12.1992			Vắng
242	Điều dưỡng Hạng IV	TRẦN THỊ HIỀN	03.07.1986	40/60	7/30	
243	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ HOA	25.07.1991	59/60	18/30	
244	Điều dưỡng Hạng IV	ĐINH THỊ HOA	12.05.1987	59/60	14/30	
245	Điều dưỡng Hạng IV	VÕ THỊ HOÀI	17.02.1992	60/60	16/30	
246	Điều dưỡng Hạng IV	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	01.05.1995	56/60	18/30	
247	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	26.02.1999	57/60	19/30	
248	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ HUYỀN	08.10.1993	54/60	16/30	
249	Điều dưỡng Hạng IV	TỔNG THỊ HUYỀN	05.11.1995	50/60	13/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
250	Điều dưỡng Hạng IV	VÕ THỊ KIM	13.11.1996	57/60	20/30	
251	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ KIM	10.12.1988	58/60	11/30	
252	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THUỶ LINH	03.02.1996	59/60	19/30	
253	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	01.06.1997	56/60	15/30	
254	Điều dưỡng Hạng IV	TRẦN THỊ MỸ LINH	15.07.1997	52/60	15/30	
255	Điều dưỡng Hạng IV	PHAN NGUYỄN VĂN LƯƠNG	05.07.2001	50/60	23/30	
256	Điều dưỡng Hạng IV	TRẦN THỊ SAO MAI	08.04.1997			Vắng
257	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ MẶN	21.04.1999	55/60	20/30	
258	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ MẶN	03.03.1993	59/60	22/30	
259	Điều dưỡng Hạng IV	HÀ THỊ MINH	01.11.1997	50/60	26/30	
260	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ NGÀ	05.10.1986	58/60	11/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
261	Điều dưỡng Hạng IV	HÀ THỊ NHÀN	10.10.1987	53/60	6/30	
262	Điều dưỡng Hạng IV	PHẠM THỊ OANH	19.08.1999	56/60	20/30	
263	Điều dưỡng Hạng IV	NGÔ THỊ LAN PHƯƠNG	28.06.1995	54/60	23/30	
264	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ ÁNH PHƯỢNG	17.03.1997	55/60	17/30	
265	Điều dưỡng Hạng IV	CAO THỊ THIÊN THƠ	12.10.1992	51/60	16/30	
266	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ ANH THU	06.08.2003	55/60	14/30	
267	Điều dưỡng Hạng IV	CAO THỊ TRÀ	02.04.1995	51/60	20/30	
268	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ TRANG	10.10.1987	60/60	18/30	
269	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ TRINH	21.11.1992	59/60	12/30	
270	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ TÙNG	20.11.1990	54/60	16/30	
271	Điều dưỡng Hạng IV	LÊ THỊ TUYẾT	20.01.1999	60/60	14/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
272	Điều dưỡng Hạng IV	NGUYỄN THỊ YẾN	16.03.1998	55/60	11/30	
273	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	03.10.2001	51/60	23/30	
274	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	ĐẬU VIỆT ANH	23.11.2002	57/60	21/30	
275	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	TRẦN VĂN ĐUỜNG	20.05.1993	56/60	20/30	
276	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	CAO THỊ HƯƠNG GIANG	06.01.1999	58/60	19/30	
277	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ HÀ	07.04.2000	56/60	29/30	
278	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	TRẦN THỊ HẢI	20.08.1994	57/60	27/30	
279	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	06.01.2001	60/60	24/30	
280	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ HOÀI	08.06.1999	58/60	22/30	
281	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	12.06.2002			Vắng
282	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	22.01.2001	60/60	25/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú	
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ		
283	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ HIỀN	LƯƠNG	09.05.1999	47/60	17/30	
284	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	PHAN ĐĂNG	MINH	25.03.2000	54/60	19/30	
285	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ	NGÂN	12.09.1995	57/60	22/30	
286	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	HÀ THỊ	NGHĨA	10.08.1992	55/60	10/30	
287	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	MAI THỊ	NHỊ	01.02.2001	55/60	16/30	
288	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ HUYỀN	NHU'	06.04.1997	59/60	23/30	
289	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THỊ	NHUNG	07.12.2001	58/60	13/30	
290	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	ĐINH THỊ	PHƯƠNG	06.10.2002	60/60	20/30	
291	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	BÙI TRỌNG	SÁNG	13.07.1998	60/60	18/30	
292	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	LÊ THỊ	SEN	25.01.2001			Vắng
293	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	LÊ THỊ	THUẦN	14.07.1993	56/60	10/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
294	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN NGỌC TOÀN	15.08.1997	56/60	8/30	
295	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	LÊ THỊ BẢO TRÂM	16.01.2001	59/60	27/30	
296	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	DƯƠNG THỊ TRANG	17.04.2001	51/60	13/30	
297	Kỹ thuật y hạng III xét nghiệm	NGUYỄN THÀNH VINH	20.08.1991			Vắng
298	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	HỒ THỊ HẢI AN	13.08.1997	59/60	28/30	
299	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	PHAN TIẾN ĐẠT	22.09.2000	58/60	13/30	
300	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	PHẠM THỊ ĐỊNH	29.01.2000	54/60	23/30	
301	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	NGUYỄN VĂN ĐỨC	05.02.1997	56/60	24/30	
302	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	TRỊNH THỊ THANH HẢI	22.03.2000	52/60	10/30	
303	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	ĐỖ VĂN HIỆP	29.07.1996	59/60	23/30	
304	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	PHẠM MINH HIẾU	26.12.1997	54/60	16/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
305	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	NGUYỄN THỊ THANH HOA	29.11.1997	60/60	25/30	
306	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	NGUYỄN VĂN HUY	08.08.2001			Vắng
307	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	TRẦN TUẤN MINH	11.02.1993	53/60	14/30	
308	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	ĐẶNG THÀNH NAM	14.05.2000	48/60	16/30	
309	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	PHẠM LÊ MINH NGỌC	20.06.2000	56/60	26/30	
310	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	13.03.2000	60/60	22/30	
311	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	NGUYỄN ANH TUẤN	04.09.1993	56/60	24/30	
312	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	TRẦN THỊ HẢI YẾN	02.03.2000	60/60	28/30	
313	Dinh dưỡng viên hạng III	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	15.12.1994			Vắng
314	Dinh dưỡng viên hạng III	TRẦN THỊ HẠNH	02.02.1997	57/60	17/30	
315	Dinh dưỡng viên hạng III	ĐINH THỊ NGÂN	17.09.1998	60/60	25/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
316	Dinh dưỡng viên hạng III	LÊ TRẦN TÙNG	19.06.2001	56/60	28/30	
317	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ ANH	23.08.2000	55/60	25/30	
318	Dược sĩ hạng II, III	CHU THỊ PHƯƠNG CHI	02.09.2000	59/60	30/30	
319	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ CHI	30.12.1997	59/60	25/30	
320	Dược sĩ hạng II, III	ĐÀO MINH CHIẾN	15.01.2000	59/60	29/30	
321	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	04.02.2001			Vắng
322	Dược sĩ hạng II, III	DƯƠNG HỒNG HÀ	14.09.2001	59/60	26/30	
323	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	02.12.1997	58/60	25/30	
324	Dược sĩ hạng II, III	PHẠM TUẤN HOÀNG	09.03.2001	45/60	26/30	
325	Dược sĩ hạng II, III	HỒ THỊ HƯỜNG	01.05.1999	57/60	27/30	
326	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN VĂN HUY	26.12.2000	55/60	17/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
327	Dược sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ KHÁNH LINH	22.10.1997	58/60	26/30	
328	Dược sĩ hạng II, III	VI THỊ KIỀU LINH	20.11.2001	57/60	16/30	
329	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ THẢO LINH	26.10.2001			Vắng
330	Dược sĩ hạng II, III	LÊ TIẾN LONG	15.08.2000	60/60	26/30	
331	Dược sĩ hạng II, III	TRẦN BẢO LY	29.11.1997	57/60	29/30	
332	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ XUÂN MƠ	05.03.2000	60/60	24/30	
333	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ NGỌC MƠ	23.11.2000	48/60	16/30	
334	Dược sĩ hạng II, III	ĐÀM THỊ NGA	23.7.2000			Vắng
335	Dược sĩ hạng II, III	TRẦN THUÝ NGỌC	18.03.1999	57/60	27/30	
336	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ NGỌC	11.10.1997	58/60	29/30	
337	Dược sĩ hạng II, III	VÕ THỊ BÍCH NGỌC	26.08.1999	60/60	27/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
338	Dược sĩ hạng II, III	NGŨ THỊ HỒNG NHUNG	22.11.1999			Vắng
339	Dược sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ QUỲNH	16.08.1996	59/60	29/30	
340	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN TRẦN ĐỨC THẮNG	11.07.2001	54/60	27/30	
341	Dược sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ THU THẢO	17.12.1995			Vắng
342	Dược sĩ hạng II, III	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO	01.06.1999			Vắng
343	Dược sĩ hạng II, III	HỒ THỊ KIM TRANG	27.07.2000	57/60	22/30	
344	Dược sĩ hạng II, III	PHAN THỊ QUỲNH TRANG	05.04.1995	60/60	27/30	
345	Dược sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	16.04.2001			Vắng
346	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12.02.1999			Vắng
347	Dược sĩ hạng II, III	LÊ CHÍ BẢO TRUNG	29.01.1994	57/60	26/30	
348	Dược sĩ hạng II, III	LỖ Y UA	06.02.2000			Vắng

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
349	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ TÚ UYÊN	11.07.1999	57/60	26/30	
350	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THU UYÊN	19.08.1998	58/60	28/30	
351	Dược sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ VÂN	20.07.1991			Vắng
352	Chuyên viên thi đua khen thưởng	NGÔ THỊ LỘC	31.10.1992	60/60	27/30	
353	Chuyên viên thi đua khen thưởng	PHAN TRẦN LAN NHI	06.07.1996	50/60	21/30	
354	Chuyên viên thi đua khen thưởng	NGUYỄN KHÁNH TÂN	05.07.1990	56/60	19/30	
355	Chuyên viên thi đua khen thưởng	HỒ THỊ THUÝ	28.03.1993			Vắng
356	Chuyên viên thi đua khen thưởng	HỒ HẢI YẾN	11.5.1982	59/60	25/30	
357	Chuyên viên chuyên trách công tác Đảng	NGUYỄN THÙY DUNG	03.09.1993	58/60	23/30	
358	Kế toán viên đại học	NGUYỄN HOÀNG AN	17.09.2002	49/60	29/30	
359	Kế toán viên đại học	DƯƠNG THỊ KHÁNH AN	15.10.2000	52/60	20/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
360	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ MINH AN	16.08.2002			Vắng
361	Kế toán viên đại học	ĐẬU THỊ THIÊN ÂN	16.11.1999	57/60	22/30	
362	Kế toán viên đại học	LÊ NGUYỄN THUÝ ANH	21.03.1999	54/60	26/30	
363	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ MINH ANH	24.03.2000	58/60	25/30	
364	Kế toán viên đại học	TRẦN ĐÌNH BẢO	18.07.2000	57/60	27/30	
365	Kế toán viên đại học	PHAN THỊ ĐÀO	22.11.1987	57/60	28/30	
366	Kế toán viên đại học	LÊ QUANG DŨNG	26.11.1995	57/60	23/30	
367	Kế toán viên đại học	LƯƠNG THỊ DƯƠNG	05.10.2002	50/60	12/30	
368	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ HÀ GIANG	03.04.1995			Vắng
369	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ GIANG	06.10.1987			Vắng
370	Kế toán viên đại học	LÊ THỊ THANH HÀ	18.12.1999	54/60	16/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
371	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	05.02.1996	56/60	14/30	
372	Kế toán viên đại học	PHẠM THỊ THUÝ HÀ	05.02.1990	52/60	6/30	
373	Kế toán viên đại học	LƯƠNG THỊ THU HÀ	20.08.1988	57/60		Miễn thi ngoại ngữ
374	Kế toán viên đại học	CHU THỊ THU HÀ	19.11.1999	51/60	19/30	
375	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ HẰNG	01.01.2001	57/60	24/30	
376	Kế toán viên đại học	LÊ THỊ HẰNG	25.04.1998	55/60		Miễn thi ngoại ngữ
377	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	16.07.1993	50/60	26/30	
378	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ HIỀN	24.08.1993	56/60	24/30	
379	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ LAM HIỀN	08.05.2002	60/60	27/30	
380	Kế toán viên đại học	CAO THỊ MỸ HOA	01.02.1996	57/60	26/30	
381	Kế toán viên đại học	NGHIÊM THỊ MAI HOA	05.06.1995	50/60	21/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
382	Kế toán viên đại học	HOÀNG THỊ HUẾ	12.11.1993	57/60	27/30	
383	Kế toán viên đại học	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	23.11.1983	53/60	16/30	
384	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ ÁNH HƯỜNG	16.11.1992	53/60	19/30	
385	Kế toán viên đại học	HOÀNG THANH HUYỀN	26.10.1999	54/60	23/30	
386	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	02.02.1999	60/60	29/30	
387	Kế toán viên đại học	LÊ THANH HUYỀN	15.09.1993	50/60	17/30	
388	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ HOA LÊ	27.11.1988	57/60	24/30	
389	Kế toán viên đại học	HOÀNG THỊ MAI LÊ	17.11.1993			Vắng
390	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ LINH	25.05.1999			Vắng
391	Kế toán viên đại học	NGUYỄN KHÁNH LINH	12.03.1999			Vắng
392	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	16.03.1996	51/60	14/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
393	Kế toán viên đại học	PHAN THỊ MAI	12.05.1999	49/60	9/30	
394	Kế toán viên đại học	HOÀNG THỊ MAI	26.11.1992	59/60	23/30	
395	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	21.09.1990	57/60	21/30	
396	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ THUÝ NGA	06.08.1986	55/60	15/30	
397	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ KIM NGÂN	11.04.1990	53/60	14/30	
398	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	22.07.1995	58/60	22/30	
399	Kế toán viên đại học	CAO THỊ MINH NGUYỆT	29.06.1999	47/60	28/30	
400	Kế toán viên đại học	BIỆN THỊ NHƯ	11.06.1992	57/60	28/30	
401	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	03.11.1998			Vắng
402	Kế toán viên đại học	LÊ THỊ PHƯƠNG	05.09.1992	56/60	18/30	
403	Kế toán viên đại học	PHAN THỊ PHƯƠNG	19.11.1997	49/60	10/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
404	Kế toán viên đại học	ĐẬU HÀ PHƯƠNG	11.05.1998	58/60	28/30	
405	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THẢO QUỲNH	03.11.2002	44/60	27/30	
406	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ THANH	01.07.1994	49/60	18/30	
407	Kế toán viên đại học	PHAN THỊ THANH THANH	04.01.1993			Vắng
408	Kế toán viên đại học	PHAN ĐỨC THÀNH	05.08.1990	60/60	26/30	
409	Kế toán viên đại học	VÕ THỊ THẢO	15.09.2000	58/60	28/30	
410	Kế toán viên đại học	TÔ THỊ THANH THIÊN	28.09.1993			Vắng
411	Kế toán viên đại học	HỒ SINH THƠM	22.10.2001	55/60	25/30	
412	Kế toán viên đại học	TRẦN HOÀI THU	11.08.1981	51/60	18/30	
413	Kế toán viên đại học	TRẦN QUỐC THU	22.05.1983			Vắng
414	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ HÀ THƯƠNG	25.10.1992	53/60	12/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
415	Kế toán viên đại học	PHAN THỊ QUỲNH TRANG	14.9.1995			Vắng
416	Kế toán viên đại học	PHAN THỊ TRANG	11.08.1990	54/60	14/30	
417	Kế toán viên đại học	PHẠM THỊ TRANG	08.03.1994	47/60	13/30	
418	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	20.10.1991	57/60	22/30	
419	Kế toán viên đại học	ĐẶNG THỊ YẾN	22.08.1992	59/60	27/30	
420	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	21.05.1992	55/60	18/30	
421	Chuyên viên tài chính	ĐINH THỊ THẢO ANH	04.09.1995	58/60	21/30	
422	Chuyên viên tài chính	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	10.02.2001			Vắng
423	Kế toán viên đại học	NGUYỄN CẨM CHI	04.11.1992	55/60	27/30	
424	Chuyên viên tài chính	TRẦN THỊ THÙY DUNG	24.06.2002	58/60	29/30	
425	Chuyên viên tài chính	TRẦN KIM DŨNG	19.09.1995	57/60	25/30	
426	Kế toán viên đại học	NGUYỄN HỮU GIÁO	13.11.1999	59/60	23/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
427	Chuyên viên tài chính	ĐẶNG THỊ HOÀ	05.04.1997			Vắng
428	Chuyên viên tài chính	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	04.09.1987	53/60	13/30	
429	Chuyên viên tài chính	TRẦN THỊ LINH	13.10.1990	33/60	14/30	
430	Chuyên viên tài chính	NGUYỄN ĐÌNH LONG	18.05.2000	47/60	18/30	
431	Chuyên viên tài chính	TRƯƠNG THỊ KHÁNH LY	21.04.2002			Vắng
432	Chuyên viên tài chính	MAI THU PHƯƠNG	27.08.1987	55/60	28/30	
433	Chuyên viên tài chính	TRẦN HẢI PHONG	04.06.2002	59/60	25/30	
434	Chuyên viên tài chính	NGUYỄN THỦY QUỲNH	25.04.2002	57/60	29/30	
435	Chuyên viên tài chính	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	15.04.1999	57/60	29/30	
436	Chuyên viên tài chính	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	21.07.2002			Vắng
437	Chuyên viên tài chính	TỪ ĐỨC THUẬN	29.04.2001			Vắng

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
438	Chuyên viên tài chính	TRỊNH THỊ HỒNG THUY	03.09.1994	55/60		Miễn thi ngoại ngữ
439	Chuyên viên tài chính	CHẾ THỊ THU THỦY	24.03.1992			Vắng
440	Chuyên viên tài chính	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	26.01.1993	53/60	15/30	
441	Chuyên viên tài chính	LÊ MINH TRANG	26.05.1997	60/60		Miễn thi ngoại ngữ
442	Chuyên viên tài chính	NGUYỄN QUỲNH TRANG	23.05.1988	55/60	21/30	
443	Chuyên viên tài chính	PHAN THỊ HÀ TRANG	29.01.1993	58/60	25/30	
444	Chuyên viên tài chính	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	02.09.2001			Vắng
445	Chuyên viên quản lý đào tạo	TRẦN THỊ HUYỀN	05.04.1996	52/60	8/30	
446	Chuyên viên hành chính văn phòng	LÊ NGUYỄN MAI ANH	11.01.1999	47/60	24/30	
447	Chuyên viên hành chính văn phòng	PHẠM THỊ THU HIỀN	24.04.1990	57/60	24/30	
448	Chuyên viên hành chính văn phòng	NGUYỄN THỊ THANH MAI	06.11.1989	53/60	25/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
449	Chuyên viên hành chính văn phòng	TRẦN MAI PHƯƠNG	15.10.2001	54/60	24/30	
450	Chuyên viên hành chính văn phòng	HOÀNG THỊ QUỲNH	20.12.1994	56/60	20/30	
451	Chuyên viên hành chính văn phòng	LÊ PHƯƠNG TRÀ	13.11.2000	57/60	23/30	
452	Công nghệ thông tin hạng III	TRẦN NGỌC CHUNG	06.01.1989	57/60	22/30	
453	Công nghệ thông tin hạng III	NGUYỄN VĂN ĐỨC	04.09.1991	58/60	22/30	
454	Công nghệ thông tin hạng III	BÙI VĂN ĐỨC	02.04.1991	52/60	21/30	
455	Công nghệ thông tin hạng III	PHAN ĐÌNH HÙNG	23.02.1988	56/60	21/30	
456	Công nghệ thông tin hạng III	NGUYỄN PHÚC LỘC	04.06.1999	60/60	26/30	
457	Công nghệ thông tin hạng III	BÙI GIANG NAM	04.06.1988	59/60	21/30	
458	Công nghệ thông tin hạng III	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	09.05.1994	59/60	24/30	
459	Công nghệ thông tin hạng III	NGUYỄN HỒNG QUÂN	28.10.1990	58/60	25/30	

Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và Tên	Ngày sinh	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
				Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
460	Công nghệ thông tin hạng III	NGÔ TUẤN SANG	03.05.1999	56/60	26/30	
461	Công nghệ thông tin hạng III	BÙI THANH TUẤN	17.02.1993	56/60	21/30	
462	Công nghệ thông tin hạng III	LÊ QUANG VINH	02.10.2000	53/60	22/30	
463	Kỹ sư trang thiết bị y tế hạng III	NGUYỄN CẢNH BẮC	22.10.1995	57/60	26/30	
464	Kỹ sư Trang thiết bị y tế hạng III	NGUYỄN LÊ HOÀNG LINH	08.11.1998	55/60	28/30	
465	Kỹ sư trang thiết bị y tế hạng III	LÊ CÔNG NGUYỄN	11.03.1996	57/60	26/30	
466	Kỹ sư Trang thiết bị Y tế hạng III	TRẦN THỊ NHUNG	20.06.1996	58/60	25/30	
467	Kỹ sư trang thiết bị y tế hạng III	NGUYỄN VĂN TRUNG	22.11.2001	56/60		Miễn thi ngoại ngữ